

57. PHỐ NGHỀ

Những câu ca dao Hà Nội ngày xưa:

*Rủ nhau chơi khắp Long thành
Ba mươi sáu phố rành rành chẳng sai
Hàng Bồ, Hàng Bạc, Hàng Gai
Hàng Buồm, Hàng Thiếc, Hàng Hài, Hàng Khay
Mã Vĩ, Hàng Điếu, Hàng Giày
Hàng Lơ, Hàng Cót, Hàng Mây, Hàng Đàn
Phố Mới, Phúc Kiến, Hàng Ngang
Hàng Mã, Hàng Mắm, Đình Ngang, Hàng Đồng
Hàng Muôi, Hàng Nón, Cầu Đông
Hàng Hòm, Hàng Đậu, Hàng Bông, Hàng Bè
Hàng Thùng, Hàng Bút, Hàng Tre
Hàng Vôi, Hàng Giấy, Hàng The, Hàng Gà
Quanh đi đến phố Hàng Da
Trải qua phường phố thực là càng xinh...*

Chỉ một đoạn về về Hà Nội như trên, nhìn lại quang cảnh phố phường bây giờ, cũng thấy ra thành phố đã thay đổi nhiều cả trăm năm qua. Con người

và cung cách sinh sống mỗi thời kỳ mỗi khác, có thể không ai muốn không ai bắt, nhưng tất cả đã phải theo với tình hình mọi mặt đời sống và lịch sử. Những phố nghề cũng thế. Phố Hàng Bừa, phố Hàng Tàn, nhiều phố có tên ở bài ca dao vừa đọc nay không còn. Bao nhiêu tên phố đã biến mất, mặc dù đường phố vẫn đấy, phố Hàng Tàn (đường Lê Duẩn), năm phố Hàng Khóa, Hàng Áo cũ, phố Thuốc Bắc, Hàng Vải, Hàng Bút nay gộp lại phố Thuốc Bắc. Ngày trước, trong việc mua bán, phố xá còn phân biệt rõ hơn: phố Thuốc Bắc bán cất thuốc sống, còn thuốc bào chế rồi, thuốc đã thành thang thì sang mua ở các hiệu Tàu phố Phúc Kiến (phố Lãn Ông này nay).

Mà tính chất các phố nghề ở Kẻ Chợ, đây chỉ là nơi giao dịch, nơi mua bán, thường không phải chỗ sản xuất. Như phố Hàng Đồng bày bán mâm đồng, đỉnh đồng... mà đúc các thứ ấy thì thợ đúc ở Ngũ Xã. Cho nên thời trước tên đầy đủ của phố này là phố hàng Đồng Dát, Đồng Giọt (ý là dát đồng, đánh bóng đồng). Phố Hàng Giấy bán các loại giấy của các làng làm nghề giấy ở vùng Bưởi và Cầu Giấy đem xuống bày cả trăm, cả nghìn tờ trước cửa hàng. Phố Hàng Chiếu (trước gọi là phố Mới) thì người miền biển Nam Định, Ninh Bình tải chiếu cói lên, các cửa hàng buôn lại. Phố Hàng Nâu bên cạnh ô Quan Chưởng, các ông lái đường ngược cho bè xuôi xuống đậu bến Nứa, dỡ củ nâu lên phố ấy, vậy mà thành tên. Ô Đồng Lầm (chỗ hồ Ba Mẫu) có nghề nhuộm, người ở đây gốc vùng Đồng Lầm dưới Nam Định lên cư ngụ chuyên nhuộm vải nâu non. Lại nữa, không

những ở Kê Chợ có chợ Hàng Da, chợ Cầu Đông, chợ Hòm, chợ Đuôi cho người hàng phố, còn những chợ chỉ thiết thân với các phố nghề, như chợ tơ ở hè phố Hàng Đào có phiên ngày 1, ngày 6 thì người Tứ Tổng vào bán tơ, người Bưởi bán lụa cho các nhà buôn lụa ở phố Hàng Ngang, Hàng Đào, Hàng Gai. Cái tính cách buôn bán ấy đến nay vẫn còn. Các cửa hàng bây giờ, hàng đồng hồ phố Hàng Đào, phần nhiều hàng bán buôn cho các tỉnh, kể cả trong Nam. Chỉ có điều là ngày trước các làng nghề thủ công, đánh con dao, cái bừa đem ra Kê Chợ. Bây giờ, phố Hàng Ngang, Hàng Đào bán đồng hồ ngoại, hàng Nhật, hàng Thái bày lãn hàng rôm có khi cả hàng ngoại cũng trong dây maphia. Người mua không thể tin được mắt mình và nhà hàng.

Sự đổi thay và những khác nhau ấy còn thấy ở bộ mặt từng phố. Phố thuần nghề không như ở trong làng. Làng xóm làm nghề cha truyền con nối, người ngụ cư các nơi đến chỉ được trú ngụ ở đầu làng, đầu đồng hoặc lập xóm mới. Còn ở phố, dù phố nghề, cái chính cũng là cửa hàng và cũng hợp tan nhiều theo thời thế. Có chăng, một vài nghề gợn gàng mới làm ngay tại chỗ, nơi hành nghề cũng là chỗ ăn ngủ và bán hàng, phố Hàng Tiệm, phố Hàng Manh...

Lại nữa, không phố nào từ đầu đến cuối phố nhà nhà đều một nghề, một cửa hàng như nhau.

Phố Hàng Buồm, các nhà Hà Nội học còn trao đổi xem phố Hàng Buồm là buồm thuyền, vì cửa Hà Khẩu trên sông Hồng xưa gần đấy, hay buồm là cái vĩ buồm đập nắp cái buồm đặng đường mà đan

vĩ cối. Thì phố Hàng Buồm đầu thế kỷ cũng la liệt những hàng quán, ngành nghề khác nhau. Ở đầu phố, hai bên là những cửa hàng bán thịt lợn, thịt vịt quay (thời ấy ít thịt ngan, thịt ngỗng quay vì khách ăn tinh chê thịt ngan ngỗng không béo, hơi tanh). Bây giờ, thịt ngan lên ngôi, bún ngan, cháo ngan, tiết canh ngan. Có lẽ cũng bởi tài khéo mồm mép nhà hàng: thịt vịt và tiết canh vịt. Con vịt nuôi chỉ có mùa có lứa còn con ngan thì người ta chăn và bán quanh năm. Bên các hàng thịt quay, bày cao những quây nhưng gian trong nhà bày bán lê, táo, hồng, hạt dưa Tàu lái buôn từ Hồng Kông sang.

Quãng giữa phố rải rác những hiệu ăn lớn (gọi là cao lâu) của người Trung Quốc: Đông Hưng viên, Nhật Tân, Tây Nam Tửu gia, Mỹ Kinh. Cao lâu Mỹ Kinh ra đời sau cùng, khoảng thập kỷ 40, thì cũng xuất hiện mấy hiệu com tám giò chả, mà bây giờ chỉ ăn cho lạ miệng và rẻ, không phải bữa sang. Giữa quãng phố bề ngoài giàu có nhất, bên cạnh toà hội quán hàng bang Hoa kiều, và trường học của người Quảng Đông, Phúc Kiến, có một nhà số lẻ ở chui rúc mấy chục hộ, mỗi hộ mấy người cùng chung có một cái giường, người nằm lẫn với hỏa lò, củi đuốc, hòm xiềng sau chiếc màn màn buồm sùm sụp.

Cuối phố Hàng Buồm, đã ra về tối tăm. Các nhà bán đường, đường cát, đường phở, đường bánh của lái buôn Quảng Ngãi đem ra theo đường sông. Thuyền bè sông Hồng vào đậu bến Nứa, kể cả khi sông Tô Lịch chỗ Hà Khẩu đã bị cát bồi mất bến và thành phố đã lấp cửa sông. Các hàng đường lúc nào

cũng nhóp nhách, âm thấp, những bao tải đường ướt xếp lên sát trần nhà. Nhặng xanh và ong bay à à suốt ngày trên lòng đường phố quăng này.

Lại như phố Hàng Giấy, bên những cửa hàng bán giấy moi, giấy bản, còn nhiều nhà bán gạo, vì đây cạnh phố Hàng Gạo và chợ Gạo. Xưa kia, phố Hàng Giấy cũng có nhà hát à đào. Thuở ấy, thành phố chưa lan tràn nhiều nhà hát à đào như sau này các nhà hát xuống Vạn Thái, hăm bốn gian cuối đường Huế và các vùng ven thành ở Vĩnh Hồ, Ngã Tư Sở, Thượng Cát. Các nhà hát à đào thời phố Hàng Giấy chỉ có đào hát kép đàn, chưa thêm cô đầu rượu, - như bia ôm, hát ôm, ăn ôm, tắm ôm bây giờ. Khách tao nhã đến nghe hát, thưởng thức bài thơ, bài hát đôi khi của mình và bè bạn làm ra.

Sau rồi nhà hát à đào chuyển xuống phố Khâm Thiên thì thời buổi đã nhớ nhặng, nhà hát tương tự nhà thổ chứa gái điếm. Không còn thuần, nhưng “đi hát Khâm Thiên” vẫn là nơi sáng giá nhất. Tuy vậy, cũng không phải phố Khâm Thiên (dài 1.170 thước, từ đường Hàng Lọng - Hàng Tàn đến ô Chợ Dừa - *Đường phố Hà Nội* của Nguyễn Vinh Phúc) tất cả là phố nhà à đào. Chỉ có một số nhà hát ở quăng giữa, chỗ Cống Tráng. Ngoài ra ánh đèn các hiệu ăn uống sòng đôi với nhà hát và các cửa hàng gạo, hàng xén và nhiều lò may. Không phải Khâm Thiên bây giờ mới được tiếng là phố cho người ta đến sắm sửa, may mặc, mà các lò may khéo quần áo ta, vải vóc quý, mỗi nhà có một hai cái máy khâu đã chiếm số đông nhất phố Khâm Thiên bấy giờ.

Sự đổi thay, đan cài các phố nghề còn do khi làm ăn phát đạt người ta buôn to bán lớn, nổi lên nhiều nhà giàu có. Giữa các phố nghề lụp xụp, chen chúc cửa nhà, đình đèn có những dinh cơ đồ sộ kín cổng cao tường của những nhà buôn, nhà làm nghề nên triệu phú: Cửu Nghi Hàng Bò, Lê Thuận Khoát, Quảng Hưng Long, Chấn Hưng Nhà Đò Hàng Bạc.

Lại cũng thời kỳ thành phố mở rộng ở các phố nghề còn chung đụng những nhà làm để cho thuê, đấy là nơi ở những người đi làm công tư sở, nhà buôn nhỏ. Và đã hình thành ở nhiều khu vực nhà của người khá giả vì làm công chức như khu các phố quanh chợ Hôm và vùng những người các nơi về Hà Nội làm nghề lao động lam lũ: kéo xe, đi ở, phu hồ, khuân vác, cu li... Những người này ở găm cầu và lan ra các bãi nhà lá dọc sông Hồng, từ Nghĩa Dũng xuống Phúc Xá.

Ngày nay, cứ như tự nhiên vì sự nảy nở qua lại của đời sống nơi trung tâm cả nước, các chợ và các phố nghề đang dần dần mọc hình thù trở lại. Nhưng không thể và không bao giờ có một phố toàn nhà một nghề như tên phố và trong tương tượng xưa nay. Những phố nghề liên quan tới đời đời của cuộc sống hôm nay lại được thấy vui mắt.

Phố Hàng Thiếc, làm các đồ thô bằng tôn, bằng thiếc, vẫn sản xuất đồ chơi Tết tháng Tám Trung Thu cho con trẻ. Phố Hàng Chiếu, bán chiếu. Phố Hàng Da, phố Hà Trung, các thứ đồ da, giả da. Phố Nguyễn Hữu Huân (trước là phố Bắc Ninh) chuyên bán giường tủ, bàn ghế đồ gỗ, bây giờ lại lác đác cửa

hàng đồ gỗ - nhưng các hàng “trang trí nội thất” còn rải rác các phố khác nữa.

Tôi đã thấy trong khu phố cổ ở Cai-rô (Le Caire) thủ đô Ai Cập có những cửa hàng bán đồ trang sức theo cung cách cũ. Những ông thợ bạc, thợ dát vàng ngồi trước cái bễ, vừa kéo bễ vừa cầm búa đập, dát những vòng tay, những chiếc “lắc” kỷ niệm. Khách nước ngoài đứng quanh đợi mua hàng đặt ông thợ thủ công rèn giũa, nhìn ngắm dáng dấp người thợ cũ kỹ, râu dài, hút cái điếu như điếu bát - bát bằng hộp thủy tinh, và quàng mảnh tạp dề vải xanh đậm.

Ở Hà Nội phố Hàng Bạc ngày trước đã tương tự thế. Không phải là bất chước, không phải mới nghĩ ra, mà phố Hàng Bạc xưa kia là vậy. Người trong làng ra Hàng Bạc, đánh bộ xà tích, khách ngồi đợi xem ông thợ bạc dũa và mài bóng cái ống vôi bạc - vôi để ăn trà. Khách hàng đặt làm đôi khuyên, đôi hoa tai vàng, cái vòng cổ, sợi dây chuyền. Ông thợ và thường cũng là chủ hiệu, lò đúc, đe đúc, đồ nghề đầy, ông kéo bễ, đập dát ngay cho khách ngồi đợi.

Hãy thêm cho cái thích thú của du khách được xem người thợ làm. Dạo chơi Hà Nội ba mươi sáu phố phường không phải chỉ thấy nhà cửa, đường sá và những đầu hồi chuôi vồ, lỗ cửa mắt bò xa xưa còn lại, mà còn được xem mọi sinh hoạt, công việc làm của người Kẻ Chợ ở phố nghề.

Tương như, theo những câu ca dao về phố nghề mà làm cho sống lại hôm nay của một thời, bên trong cái phồn hoa đô hội mới thật ra sắc thái riêng.

58. ĐIỀU SÁO

Mùa hè, chơi điều, thả điều, ngược mắt lên thấy được thành thoi như cái điều giữa trời lồng lộng, cả người lớn và trẻ con đều thích. Lên bảy lên tám, làm điều thùng, gấp tờ giấy hình chữ nhật. Tháo sợi tơ dặt cho điều bay. Có khi cuốn nhanh quá, đứt dây, cái điều bay đâu cũng đành mặc kệ. Nếu thiếu giấy thì xé ở vở, ống tơ thì của nhà, mai lại gấp cái điều khác. Đến khi lớn một chút biết vót nan, dán giấy, làm điều ông giảng, điều cánh cung, lên chợ mua hẳn cuộn chỉ Tây Hồ làm dây. Thế rồi điều được gió lên, bỗng gặp mưa thùng giấy thì điều rơi đàng điều, dây đàng dây. Lại làm cái khác.

Bây giờ mới biết không phải chỉ vùng tôi có thú chơi điều, mà cả nước ta, cả thế giới loài người cũng chơi điều. Trên trời có gió thì có cái điều bay. Ở Quảng Đông, Quảng Tây bên Trung Quốc hằng năm tỉnh mở hội điều. Những cái điều màu rực rỡ lên như tung hoa. Ở nước Pháp có hội điều quốc tế, các nước đem điều đến thả thi. Đã hai lần, điều Việt Nam được cưỡi tàu bay sang Pháp. Khi tôi

viết bài này thì các cụ chơi điều ở Huế đương đi thả điều ở tỉnh Li-ông miền Nam nước Pháp, rồi còn mang điều đi hội các nơi. Những cái điều Huế hình con long, con ly, con quy, con phượng ngũ sắc lung linh có đuôi có đầu, mồm há chân múa bay rờn trời ngoài thành thủ đô Pa-ri. Hàng vạn hàng triệu người các nước đến xem hội thế giới thả điều.

Quê tôi có hội điều từ lâu, khi tôi còn để chỏm đã biết. Khác hẳn điều thùng, điều ông giảng của trẻ con, cũng không con rồng, con phượng, con xanh xanh đỏ đỏ cầu vòng tung lên trời như điều Thừa Thiên. Vùng tôi chơi điều sáo. Cánh điều tương tự bằng nhau, to rộng như nhau, chỉ khác nhau, hơn nhau, ganh nhau ở tiếng sáo. Cái điều quê tôi không trọng màu sắc, cốt hình thù lục sĩ oai hùng và người ta lắng nghe thưởng thức sáo điều.

Trong làng có ông tôi và bác hương Cang chơi điều nghề nhất. Bây giờ mà còn thú chơi ấy tôi chắc cũng khó ai có công phu và đam mê bằng. Nghe nói trên Phùng, ngoài bờ sông Cái, ở Bồng Lai, Bá Giang vẫn còn hội thi thả điều. Thấy bảo hội điều mò vào tháng Giêng, tôi không tin đã là thật thi điều hay là người ta cố gò thả điều vào dịp hội làng. Giêng Hai chỉ có trẻ nhỏ chơi cái điều con con ngoe ngoáy lượn trong gió dưới. Còn như cái điều đại, trường khoát như hai cánh phan thì chỉ khi trời lộng gió trên, điều mới lên được. Dù cho dưới cánh đồng im ắng oi ả nóng bức, cái gió trên vẫn giữ được cánh điều và tiếng sáo lung trời.

Cả năm, bác hương Cang và ông tôi, mỗi mùa mỗi thứ, sắm sửa cho cái điều.

Phải mài mò lên Mường Châu Lương Sơn trên Hoà Bình mới kén được cái thân điều làm bằng giống hóp đá cứng nhất. Hóp đá nhỏ con, rắn mặt, ruột đặc. Nói rõ mua hóp đá làm khung điều, người Mường mới tìm cho cây hóp chết dóc, đở tía, nhẹ như cái đòn tay, vác mấy cây về chọn, chẳng phí đi đâu. Cây hóp đá bừa đôi mà làm đòn gánh thì mềm và bền cổ hỷ.

Cây tre, cây hóp ngả vào mùa lạnh mới chắc thó không bao giờ mọt. Hóp đá và tre đực ngâm vào bùn trong ao cả mùa, cả năm. Vót lên, đẽo vót qua loa rồi đem gác bếp cả bộ sườn, bộ khung. Cuối tháng Giêng, dỡ xuống, thanh hóp đá và những mảnh tre cật đã được khói hun óng đỏ, dẻo như cái lạt.

Bác hương Cang lên rừng mua hóp, mua tre, ông tôi ngồi nhà vót, ngâm, gác bếp. Đến đận phiết giấy thì hai người cùng làm. Phiết giấy dán điều cũng tỉ mỉ vất vả. Bác hương hằng ngày bận dệt cửi, chỉ hôm phiên được nghỉ nửa buổi và những đêm đoạn cửi đầu hôm mới ra cặm cụi với ông tôi xếp những tờ giấy bản thảo sử sách viết phóng xin được của ông đồ Huych trên làng. Giấy bản có gân vỏ dó, khi seo tờ giấy lại pha gỗ mò, bền không rách được. Dán chập cả chục tờ rồi đem phết cậy. Quả cậy thì bác hương Cang vào trong Mễ Trì quảy về cả thúng. Vỏ cậy giã nhỏ, cầm cái chổi thông lấy nước cậy phiết lên giấy bản, rồi phoi hàng chục lượt, kỹ bằng mấy làm